

Số: /KH- STTTT

Bắc Giang, ngày tháng năm 2020

**KẾ HOẠCH**  
**Phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**  
**giai đoạn 2021-2025**

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 1013/QĐ-UBND ngày 09/6/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025;

Căn cứ cơ sở hạ tầng viễn thông hiện có của các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Thực hiện Công văn số 4033/CVT-HTKN ngày 23/9/2020 của Cục Viễn thông - Bộ Thông tin và Truyền thông về việc xây dựng kế hoạch phát triển viễn thông tại địa phương, Sở Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch phát triển viễn thông tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, như sau:

**I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông băng rộng trên địa bàn đảm bảo hiện đại, an toàn, dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ dịch vụ rộng trên phạm vi toàn tỉnh để đáp ứng yêu cầu “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Cung cấp các dịch vụ viễn thông băng rộng đa dạng với chất lượng tốt, giá cước hợp lý theo cơ chế thị trường.

Cải tạo, xây dựng và phát triển mới hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh theo hướng tăng cường chia sẻ, sử dụng chung nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động và vai trò của công tác quản lý nhà nước.

**2. Yêu cầu**

Thực hiện nghiêm túc định hướng, chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh Bắc Giang; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng các giải pháp phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Bắc Giang;

Tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành Thông tin và Truyền thông trong việc triển khai xây dựng phát triển hạ tầng băng rộng, hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động phục vụ Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

## II- MỤC TIÊU CỤ THỂ

TT	Chỉ tiêu	Giai đoạn 2021-2022	Giai đoạn 2023-2024	Mục tiêu năm 2025
1	Tỷ lệ dân số được phủ sóng 4G (%)	95%	100%	100%
2	Tốc độ tải dữ liệu 4G	35 Mb/s	45 Mb/s	55 Mb/s
3	Tỷ lệ người sử dụng dịch vụ di động có smartphone (%)	80%	85%	95%
4	Số thuê bao băng rộng di động/100 dân (%)	75%	80%	85%
5	Tỷ lệ phủ sóng điện thoại di động dọc theo các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ, đường liên huyện trên địa bàn tỉnh	98%	99%	100%
6	Số thuê bao băng rộng cố định/100 dân (%)	15%	20%	26%
7	Tỷ lệ hộ gia đình có thuê bao cáp quang (%)	45%	60%	70%
8	Tỷ lệ xã có hạ tầng mạng băng rộng cáp quang (%)	85%	90%	100%
9	Tỷ lệ cơ quan nhà nước có kết nối băng rộng cố định (%)	100%	100%	100%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 40 Mb/s	70%	80%	90%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 120 Mb/s	30%	40%	50%
10	Tỷ lệ trường học có kết nối băng rộng cố định (%)	100%	100%	100%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 40 Mb/s	55%	75%	90%

	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 120 Mb/s	20%	30%	40%
11	Tỷ lệ bệnh viện có kết nối băng rộng cố định (%)	100%	100%	100%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 40 Mb/s	55%	75%	90%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 120 Mb/s	30%	40%	45%
12	Tỷ lệ doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao có kết nối băng rộng cố định (%)	100%	100%	100%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 40 Mb/s	70%	80%	95%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 200 Mb/s	20%	40%	60%

### III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách thúc đẩy, phát triển hạ tầng và dịch vụ viễn thông;

- Phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai các cơ chế, chính sách, tạo điều kiện thuận lợi các doanh nghiệp viễn thông triển khai thực hiện, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động;

- Hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành viễn thông và các quy định có liên quan đối với tổ chức, cá nhân xây dựng hệ thống công trình viễn thông trên địa bàn;

- Phối hợp với sở, ban, ngành liên quan cập nhật, thông báo và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp viễn thông trong việc sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật giữa các ngành xây dựng, giao thông, điện lực;

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh cải tạo, xây dựng và phát triển mới hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh theo hướng tăng

cường chia sẻ, sử dụng chung đảm bảo các mục tiêu cụ thể đề ra thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Hàng năm, tổ chức Hội nghị sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cần tập trung thực hiện trong thời gian tiếp theo.

## **2. Các doanh nghiệp viễn thông**

- Thực hiện xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông băng rộng vùng phủ dịch vụ rộng khắp trên phạm vi toàn tỉnh đảm bảo các mục tiêu cụ thể đề ra;

- Tuân thủ các quy định về cấp phép và quản lý xây dựng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động;

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương, các đơn vị và các doanh nghiệp liên quan đến đầu tư hạ tầng, đàm phán cùng đầu tư xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng; đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đồng bộ với đầu tư các công trình hạ tầng kinh tế kỹ thuật khác;

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các số liệu liên quan đến hạ tầng kỹ thuật viễn thông trên địa bàn cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền phục vụ xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật dùng chung của tỉnh Bắc Giang;

- **Trước ngày 31/12 hàng năm**, các doanh nghiệp viễn thông gửi Sở Thông tin và Truyền thông (qua Phòng Bưu chính Viễn thông) kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông của đơn vị trong năm tiếp theo để tổng hợp, theo dõi./.

### **Nơi nhận:**

- Cục Viễn thông (báo cáo);
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Lưu VT;

### **Bản điện tử:**

- Lãnh đạo Sở;
- Phòng BCVT, T.Tra, VPSở.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Gia Phong**